



**THỰC TRẠNG, TÁC ĐỘNG CỦA  
THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU ĐẾN DOANH NGHIỆP  
VÀ ỨNG PHÓ CỦA CHÚNG TA**

NGƯỜI TRÌNH BÀY: **ÔNG CHUNG THÀNH TIẾN**  
Ủy viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Kế toán trưởng toàn quốc,  
phụ trách khu vực phía Nam  
Giám đốc Chi nhánh CLBKTTTQ tại Tp. HCM  
Chủ tịch Chi hội Kế toán Hiệu đúng – Làm đúng

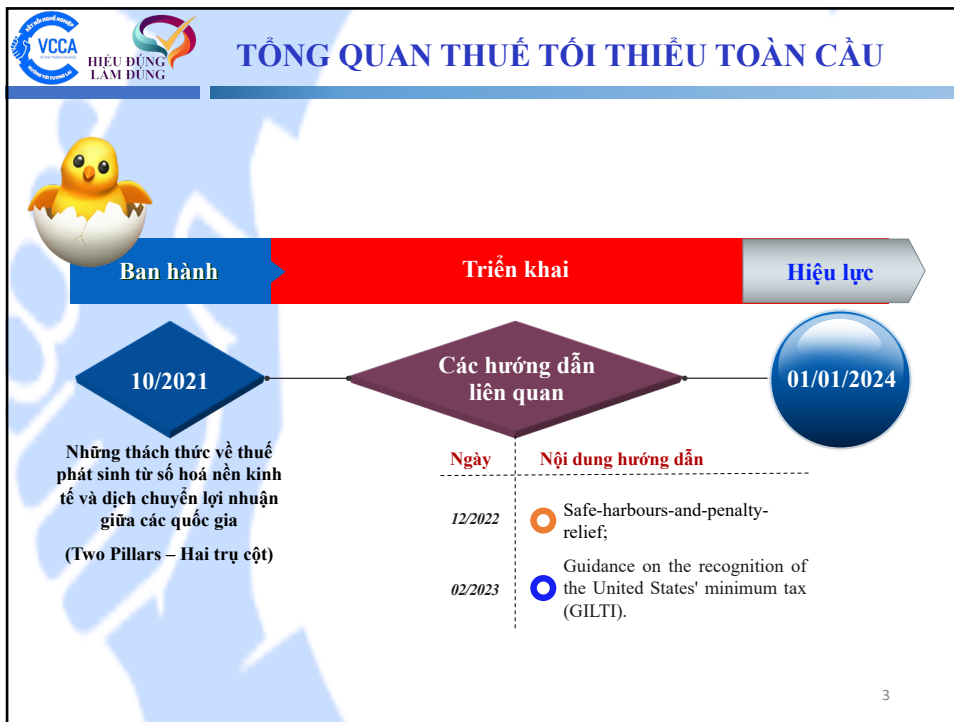
*Ngày 20 tháng 5 năm 2023*

1

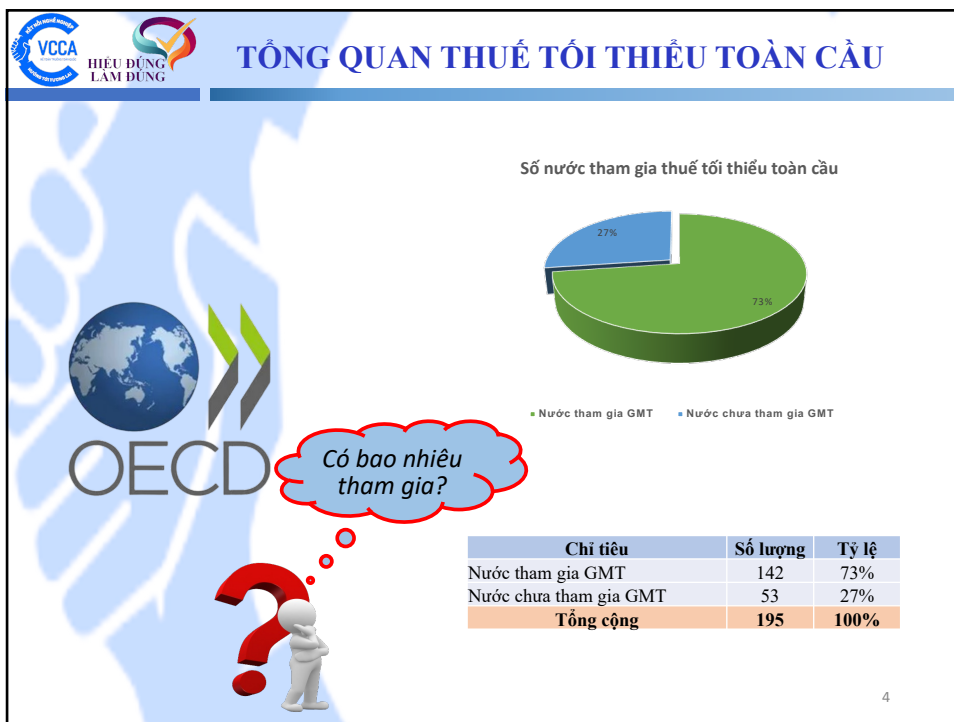
1

  **TỔNG QUAN THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU**

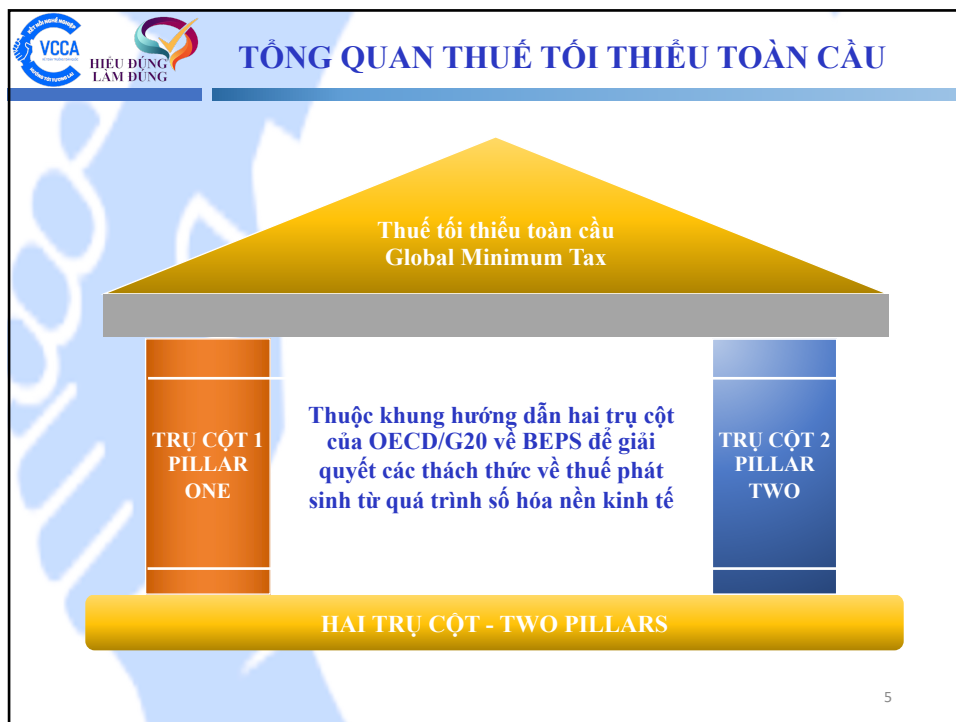
2



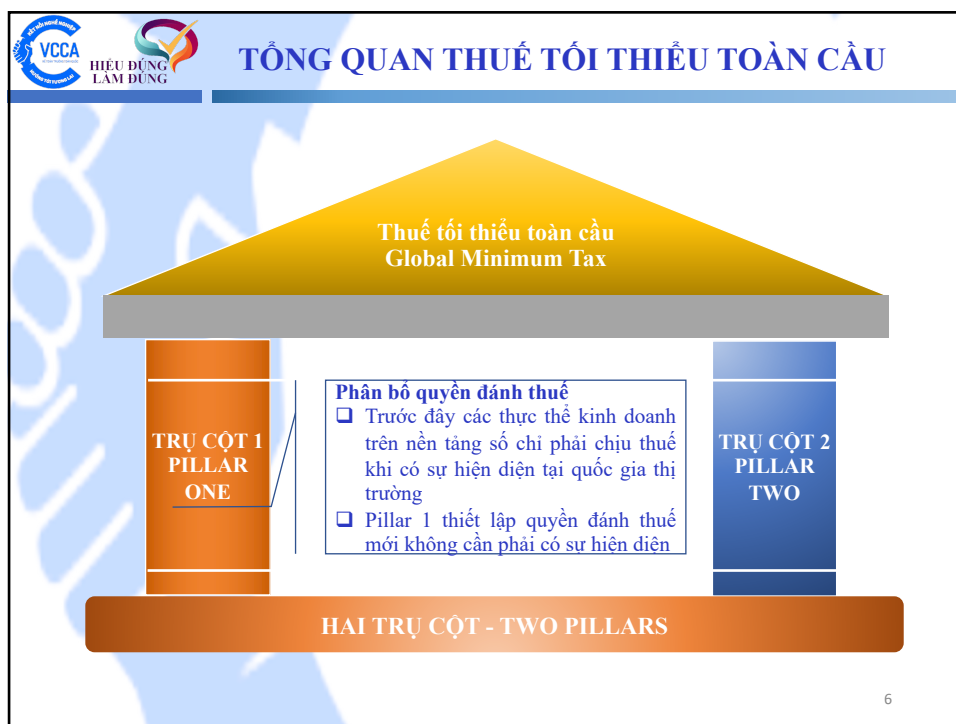
3



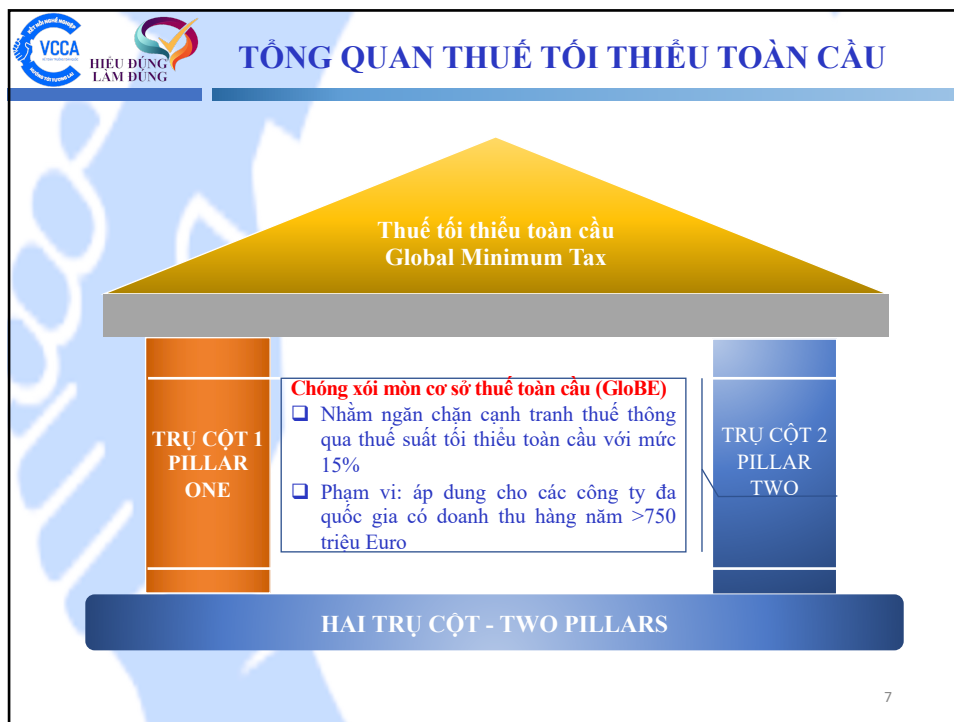
4



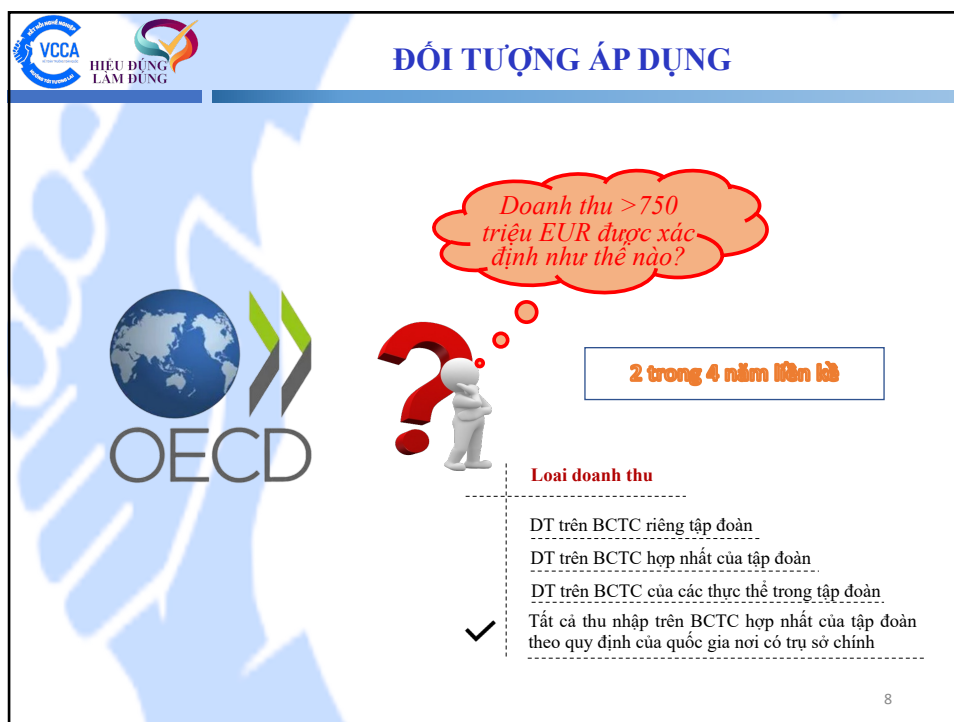
5



6



7



8

**ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**EXAMPLES**

**Công ty mẹ tối cao ABC**  
Trụ sở chính tại Nhật Bản áp dụng GMT từ 2024

Công ty con	Công ty A tại VN	Công ty B tại Phil	Công ty B tại Sing	Doanh thu hợp nhất (Triệu EUR)
Doanh thu năm 2020	220	250	300	770
Doanh thu năm 2021	200	220	280	700
Doanh thu năm 2022	230	200	290	720
Doanh thu năm 2023	250	230	320	800
<b>Cộng</b>	<b>900</b>	<b>900</b>	<b>1.090</b>	<b>2.290</b>

ABC thuộc đối tượng áp dụng GMT và Cty A tại VN có doanh thu tại một nước lớn hơn tại Nhật.

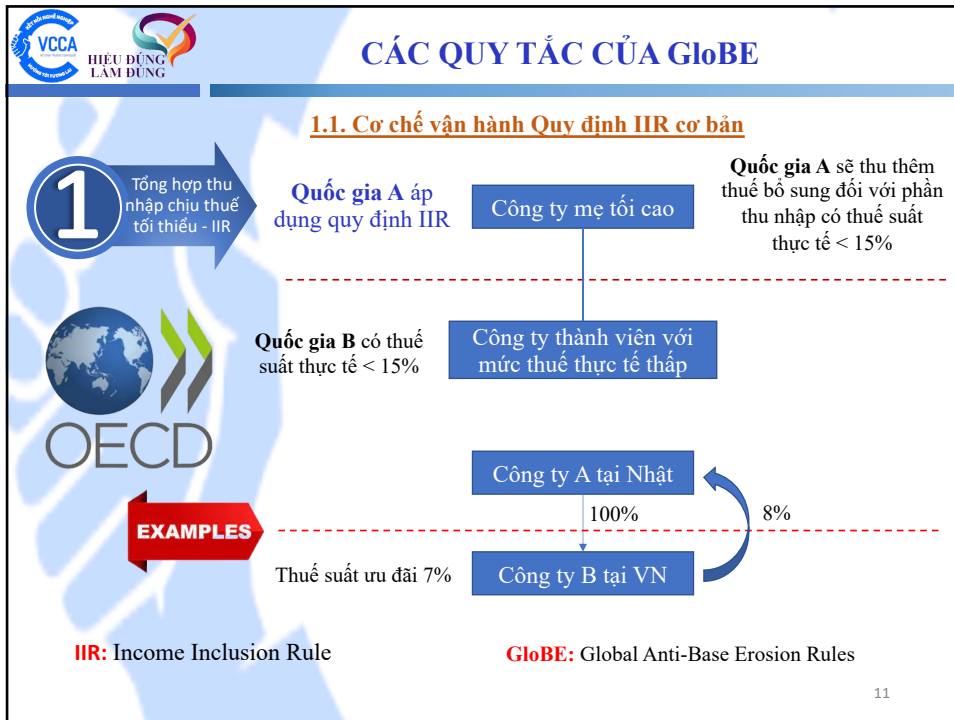
9

**ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

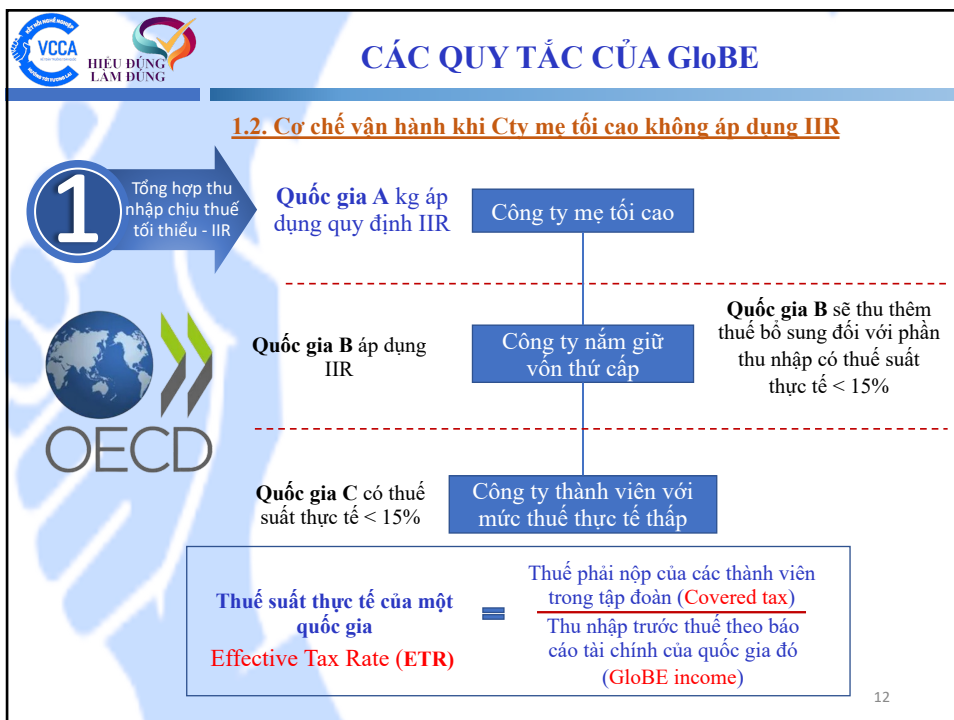
**Các đối tượng loại trừ**

- 1 Các cơ quan chính phủ, tổ chức quốc tế, TC phi LN hoặc quỹ đầu tư của MNE;
- 2 Công ty thành viên có DT < 10tr EUR hoặc thu nhập (lỗ) trung bình 3 năm < 1tr EUR; và
- 3 Thu nhập từ vận tải quốc tế nếu đáp ứng điều kiện của GloBE.

10



11



12



### CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE

**Quốc gia A** kg áp dụng quy định IIR và UTPR

**Quốc gia B** kg áp dụng IIR và UTPR

**Quốc gia C** có thuế suất thực tế = 15% và có áp dụng UTPR

**Quốc gia D** có thuế suất thực tế < 15%

**Quốc gia A & Quốc gia B** không có quyền thu thuế bổ sung

**Quốc gia C** được thu thêm thuế bổ sung bằng cách phân bổ theo UTPR

**Tỷ lệ phân bổ theo quy định - UTPR**

$$50\% \times \frac{\text{Số nhân viên ở quốc gia áp dụng UTPR}}{\text{Số nhân viên ở tất cả các QG áp dụng UTPR}} + 50\% \times \frac{\text{Tổng giá trị sổ sách ròng của các TS hữu hình ở quốc gia áp dụng UTPR}}{\text{Tổng giá trị sổ sách ròng của các TS hữu hình ở tất cả các QG áp dụng UTPR}}$$

**UTPR: UnderTaxed Payment Rule**

13

### CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE

**Mô hình vận hành UTPR**

**Quốc gia A** không áp dụng quy định UTPR

**Quốc gia B** có thuế suất thực tế 4%

**Quốc gia C** có thuế suất 15% và áp dụng UTPR

**Quốc gia A & Quốc gia B** không có quyền thu thuế bổ sung

**Quốc gia C** được thu thêm thuế bổ sung bằng cách phân bổ theo UTPR

**EXAMPLES**

Công ty mẹ tối cao tại quốc gia A không áp dụng UTPR có 02 công ty con tại quốc gia B và quốc gia C.

- Công ty con tại quốc gia B có thu nhập 100 EU, thuế suất 4%, không áp dụng UTPR;
- Công ty con tại quốc gia C có thuế suất 15% và có áp dụng UTPR.

Công ty thành viên tại quốc gia B	Thu nhập trước thuế tại quốc gia B	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại quốc gia B	LN xác định thuế bổ sung trong nước (Under the domestic top-up tax excess profit)	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Thuế bổ sung trong nước (Domestic top up tax)	Tổng thuế phải nộp bổ sung quốc gia A	Tổng thuế phải nộp bổ sung quốc gia C
1	2	3	4=2*3	5=8-2-7	9=15%-3	10=8*9	11	12=11
Công ty thành viên B	100	4%	4	100	11%	11	-	11

14

**CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE**

**3** Thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu - STTR

- ❖ Cho phép quốc gia nguồn nơi phát sinh thu nhập được quyền đánh thuế ở mức thuế suất tối thiểu 9% đối với một số khoản thanh toán cho bên liên kết;
- ❖ Các khoản thanh toán này dự kiến bao gồm: lãi tiền vay, tiền bản quyền và một số khoản thanh toán khác.

**OECD**

**EXAMPLES**

**STTR: the Subject to Tax Rule**

15

15

**CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE**

**4** Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn QDMTT

**Thuế bổ sung theo từng quốc gia** =  $\text{Thuế suất bổ sung} \times \text{Thu nhập tính thuế bổ sung}$  - Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

Cho phép các nước có mức thuế TNDN thực tế thấp hơn 15% **được quyền ban hành quy định pháp luật** để giành quyền thu thuế bổ sung theo quy định QDMTT trước các quốc gia khác.

Phải bảo đảm **"đạt tiêu chuẩn"** theo hướng dẫn của OECD (Điều 10.1).

**EXAMPLES**

Quốc gia A có áp dụng quy định IIR và UTPR

Quốc gia B có ban hành QDMTT

Công ty mẹ tối cao

Công ty thành viên thuế TNDN < 15%

QG.B được trừ phần thuế bổ sung này trước khi nộp thuế bổ sung cho QG.A

**QDMTT: Qualified Domestic Minimum Top-up Tax**

16

16



### CÁC QUY TẮC CỦA GMT

4

Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn QDMTT

**CÁCH TÍNH THUẾ BỔ SUNG NỘI ĐỊA TỐI THIỂU ĐẠT CHUẨN**  
**Qualifying Domestic Minimum Top-Up Tax**

Công ty thành viên tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam (EU)	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Chi phí tiền lương được trừ (10%)	Tài sản hình được trừ (8%)	Tổng giảm trừ khoản TN gắn với TSHH và lao động (Substance-based Income Exclusion – SBIE)	LN xác định thuế bổ sung trong nước (Under the domestic top-up tax excess profit)	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Thuế bổ sung trong nước (Domestic top up tax)	Tổng thuế phải nộp trong nước (The total domestic tax)
1	2	3	4=2*3	5	6	7=5-6	8=2-7	9=15%*8	10=8*9	11=4+10
Công ty thành viên B	1.000.000	10%	100.000	100.000	100.000	200.000	800.000	5%	40.000	140.000

**1. Nếu thuế bổ sung trong nước đáp ứng điều kiện QDMTT**

Công ty thành viên tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam (EU)	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Công ty mẹ	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Lợi nhuận chịu thuế tối thiểu	Thuế bổ sung phải nộp tại Công ty mẹ	Ghi chú
				12	13=9	14=2-7	15=13*14-10	
Công ty thành viên B	1.000.000	10%	100.000	Tập đoàn A	5%	800.000	-	Áp dụng QDMTT

**2. Nếu thuế bổ sung trong nước không đáp ứng điều kiện QDMTT**

Công ty thành viên tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam (EU)	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Công ty mẹ	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Lợi nhuận chịu thuế tối thiểu	Thuế bổ sung phải nộp tại Công ty mẹ	Ghi chú
		16=11:2	17=11		18=15%-16	19=2-7 (8)	20=18*19	
Công ty thành viên B	1.000.000	14%	140.000	Tập đoàn A	1%	800.000	8.000	Tăng thuế nội địa

17

17

### CÁC QUY TẮC CỦA GloBE

5

Khoản giảm trừ thuế TN đạt chuẩn - QRTC

**THEO ĐIỀU 10 QUY TẮC MẪU CỦA OECD, KHOẢN GIẢM TRỪ NÀY PHỔ BIẾN CÓ THỂ LÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC HOÀN LẠI CHO R&D.**

**ĐIỀU KIỆN:** phải được trả bằng TM hoặc tương đương trong vòng 4 năm kể từ khi Cty TV đáp ứng quy định của Luật nước cho giảm trừ.

Một Cty thành viên của MNE có GloBE income là 10 triệu Euro và thuế đã nộp là 1 triệu Euro tương đương với mức thuế suất (ETR) là 10%. Nếu Cty này có khoản QRTC trị giá 200.000 Euro, việc xử lý sẽ như thế nào?

*Nghìn Euro*

Items	No tax Credit	QRTC	NON - QRTC
Tax Credit	-	200	200
GloBE income	10.000	10.200	10.000
Covered tax	1.000	1.000	800
GloBE ETR	10%	9,80%	8,00%
Top-up tax %	5%	5,20%	7,00%
Top-up tax	500	530	700

**QRTC:** Qualified Refundable Tax Credits

18

18

### CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE

**6** Giảm trừ TN gắn liền với TSCĐ và lao động - SBIE

Cho phép các nước nhận ĐT tiếp tục đưa ra ưu đãi thuế giúp làm giảm thuế trên TN thông thường từ ĐT vào các HĐSXKD cơ bản gắn với TSHH và lao động mà không tạo thêm thuế bổ sung.

**Mức giảm trừ theo GloBE**

- 5% cho TSCĐ hữu hình trừ KH; và
- 5% cho chi phí tiền lương. } **Đủ điều kiện?**

**5 năm đầu**      **5 năm tiếp**      **Sau 10 năm**

- 8%      ○ 5%      ○ 5%
- 10%      ○ Mỗi năm giảm 0,4%      ○ Mỗi năm giảm 0,8%
- Mỗi năm giảm 0,2%      ○ Mỗi năm giảm 0,8%

*SBIE: Substance-based Income Exclusion*

19

### CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE

**EXAMPLES**

**Không SBIE**

Công ty thành viên B tại Việt Nam thuộc tập đoàn A có đăng ký áp dụng IIR tại Anh trong năm tính thuế có thu nhập 100 triệu USD. Thuế suất thực tế 5%. Khoản giảm trừ thu nhập chịu thuế theo SBIE được ngoại trừ của Công ty thành viên là 40 triệu USD.

*Triệu USD*

Công ty thành viên tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	LN xác định thuế bổ sung trong nước (Under the domestic top-up tax excess profit)	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Thuế bổ sung trong nước (Domestic top up tax)	Tổng thuế phải nộp trong nước (The total domestic tax)
1	2	3	4=2*3	5	6=5-3	7=6*9	8=4+7
Công ty thành viên B	100	5%	5	100	10%	10	15

*Triệu USD*

Công ty thành viên tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam	Thuế suất thực tế (Covered taxes)	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Chi phí tiền lương được trừ (10%)	Tài sản hữu hình được trừ (8%)	Tổng giảm trừ khoản TN gắn với TSHH và lao động (Substance-based Income Exclusion - SBIE)	LN xác định thuế bổ sung trong nước (Under the domestic top-up tax excess profit)	Thuế suất bổ sung theo GMT 15% (Top-up Tax 15%)	Thuế bổ sung trong nước (Domestic top up tax)	Tổng thuế phải nộp trong nước (The total domestic tax)
1	2	3	4=2*3	5	6	7=5+6	8=2-7	9=15%-3	10=8*9	11=4+10
Công ty thành viên B	100	5%	5	20	20	40	60	10%	6	11

20

## CÁC QUY TẮC CỦA GLOBE

EXAMPLES

Tập đoàn A ở Nhật có 3 Công ty thành viên (B, C, D) đang hoạt động SXKD tại VN. Nhật thực hiện thu thuế bổ sung theo quy định GloBE và VN chưa áp dụng quy định thuế tối thiểu nội địa đạt chuẩn.

Trong đó:

- Số thuế phải nộp của Tập đoàn A tại VN bằng tổng số thuế các Cty thành viên phải nộp tại VN.
- Thu nhập trước thuế của Tập đoàn A tại VN bằng tổng thu nhập trước thuế của các Cty thành viên tại VN.

Triệu USD

Công ty mẹ	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam	Thuế suất thực tế	Thuế suất bổ sung	Chi phí tiền lương	Tài sản hữu hình	Lợi nhuận chịu thuế tối thiểu	Thuế bổ sung phải nộp tại Nhật
	$1=Sum(9)$	$2=Sum(10)$	3	$4=15\%-3$	5	6	$7=2-5\% \times (5+6)$	$8=4 \times 7$
Tập đoàn A	225	1.800	12,50%	2,50%	100	1200	1.735	43,375

Công ty thành viên tại Việt Nam	Số thuế phải nộp tại Việt Nam	Thu nhập trước thuế tại Việt Nam	Thuế bổ sung phân bổ cho công ty thành viên
	9	10	$11=8 \times (10/2)$
Công ty thành viên B	70	500	12,049
Công ty thành viên C	50	600	14,458
Công ty thành viên D	105	700	16,868

21

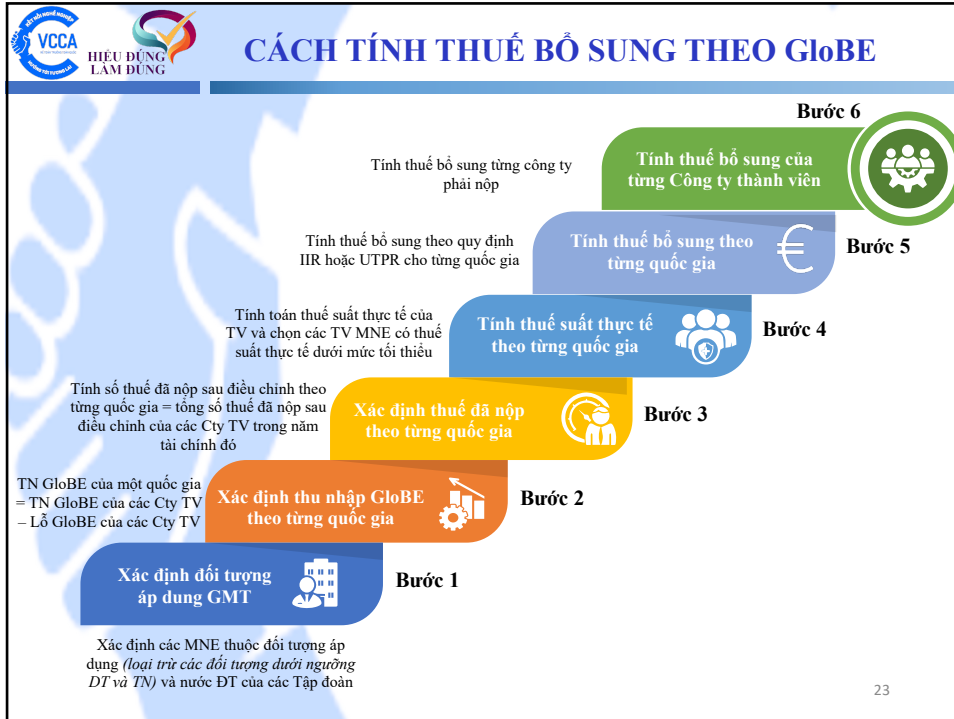
21

## NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG GLOBE

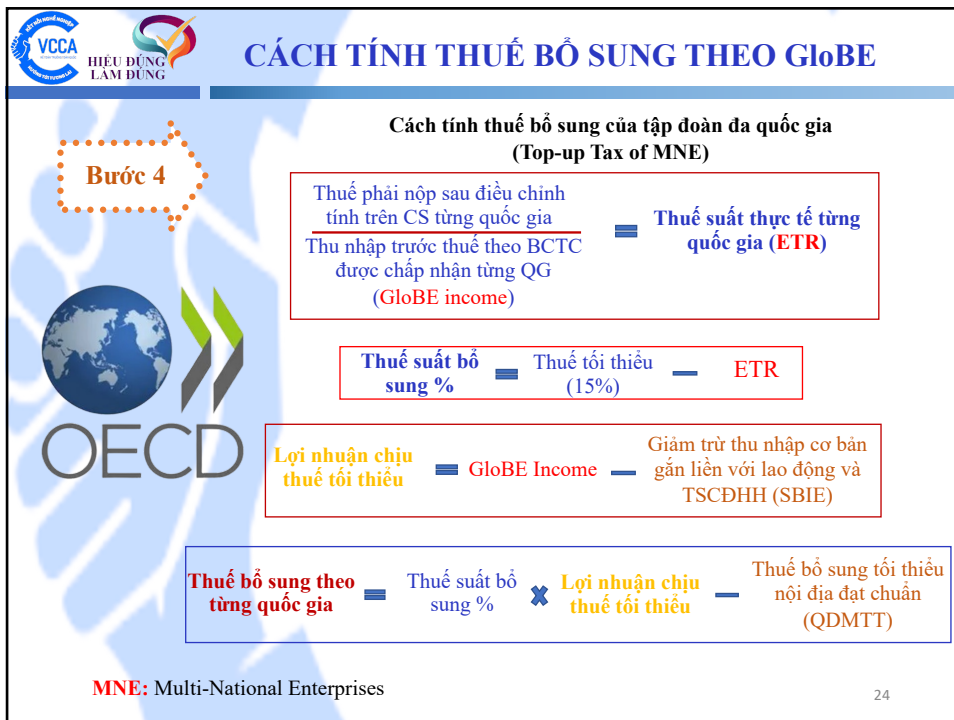
- Không bắt buộc phải áp dụng;
- Nếu lựa chọn áp dụng thì phải **nhất quán** theo hướng dẫn và **phù hợp** với quy định mẫu; và
- Không áp dụng **vẫn phải chấp nhận** các quy định GloBe được các thành viên IF khác áp dụng.

22

22



23



24

HIỆU ĐÚNG  
LÀM ĐÚNG

### MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý GloBE

OECD

- 1

Chế độ kế toán được chấp nhận để xác định GloBE Income;
- 2

Sự khác biệt về cơ sở tính thuế giữa các quốc gia (Taxe base);
- 3

Tỷ giá quy đổi từ nội tệ sang đơn vị tiền tệ được chấp nhận khi xác định doanh thu;
- 4

Tính toán số thuế được phân bổ theo hướng dẫn của GloBE;
- 5

Ghi nhận kế toán khoản giảm trừ thuế thu nhập đạt chuẩn – QRTC.

25

25

HIỆU ĐÚNG  
LÀM ĐÚNG

### ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

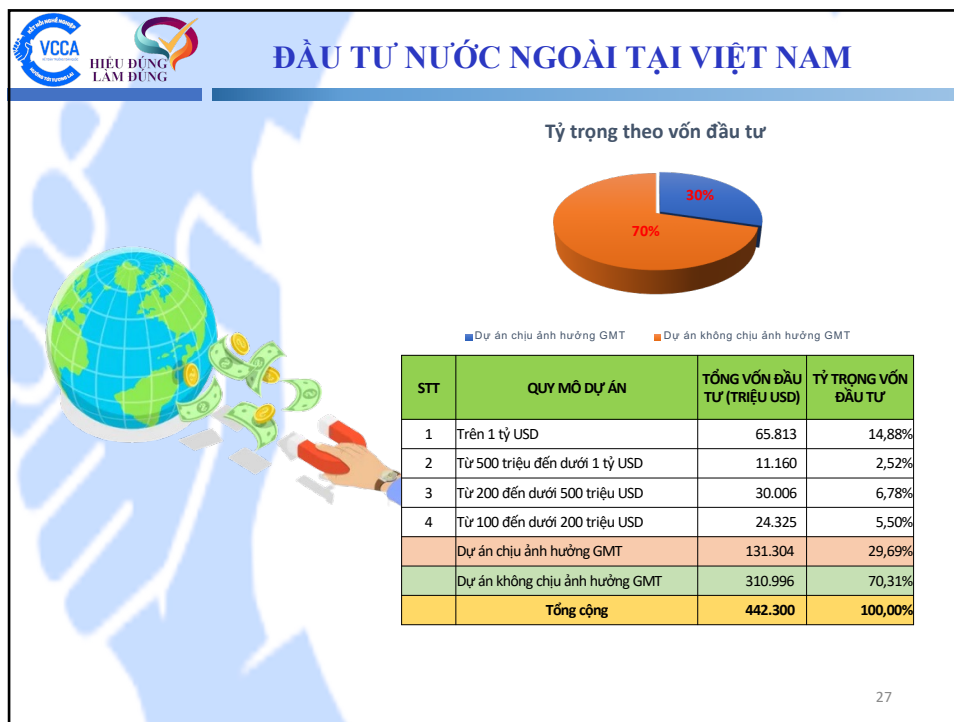
Tỷ trọng theo số lượng dự án

STT	QUY MÔ DỰ ÁN	SỐ DỰ ÁN	TỶ TRỌNG DỰ ÁN
1	Trên 1 tỷ USD	25	0,07%
2	Từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ USD	18	0,05%
3	Từ 200 đến dưới 500 triệu USD	108	0,29%
4	Từ 100 đến dưới 200 triệu USD	184	0,50%
Dự án chịu ảnh hưởng GMT		335	0,92%
Dự án không chịu ảnh hưởng GMT		36.276	99,08%
<b>Tổng cộng</b>		<b>36.611</b>	<b>100,00%</b>

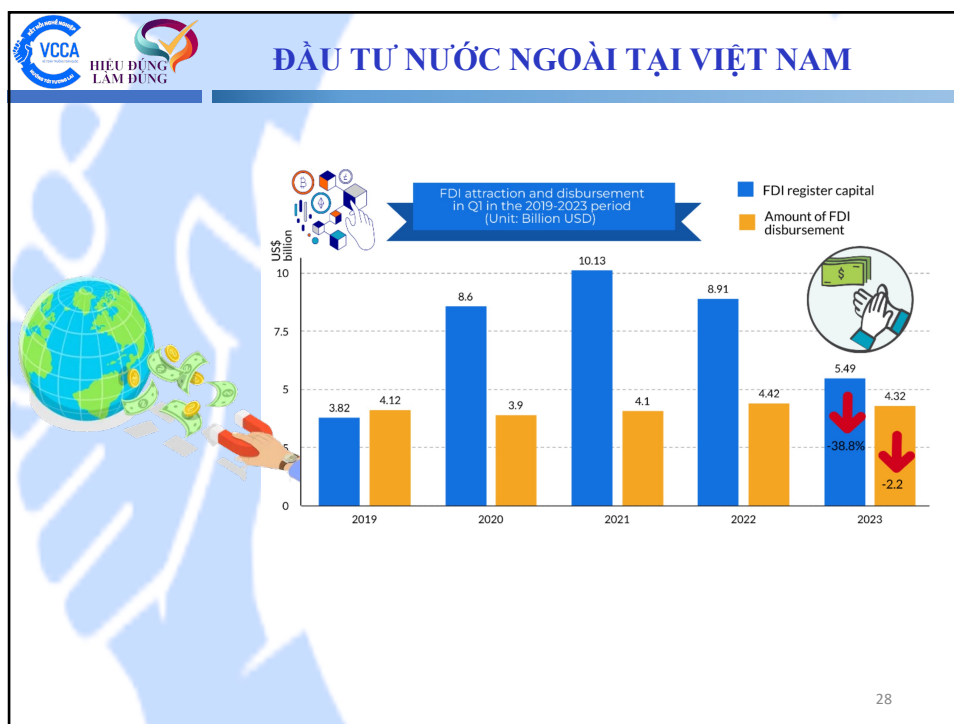
**GMT:** Global Minimum Tax

26

26

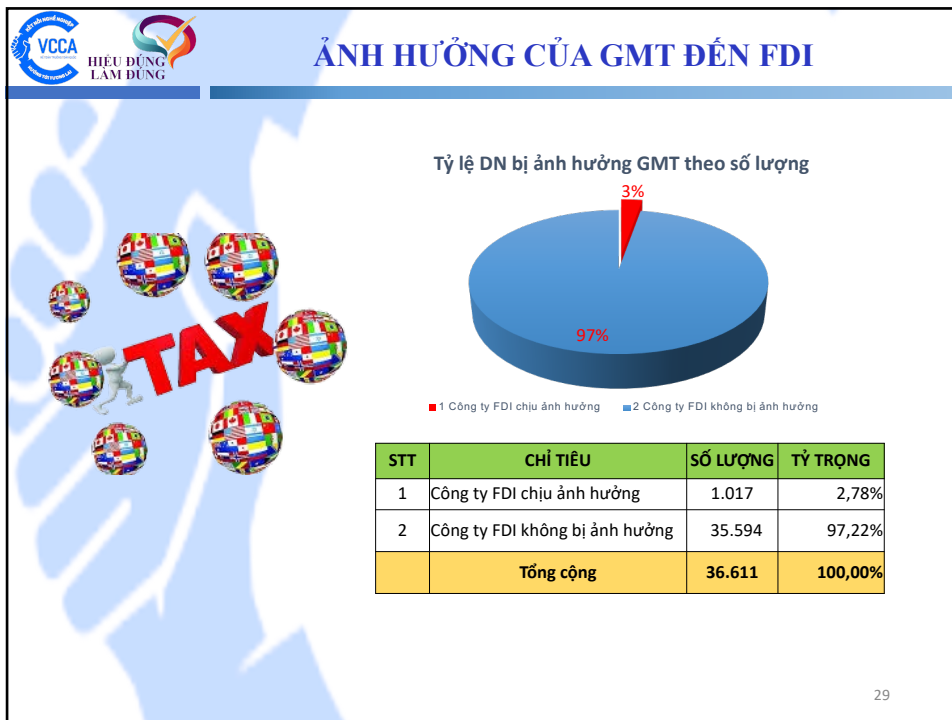


27

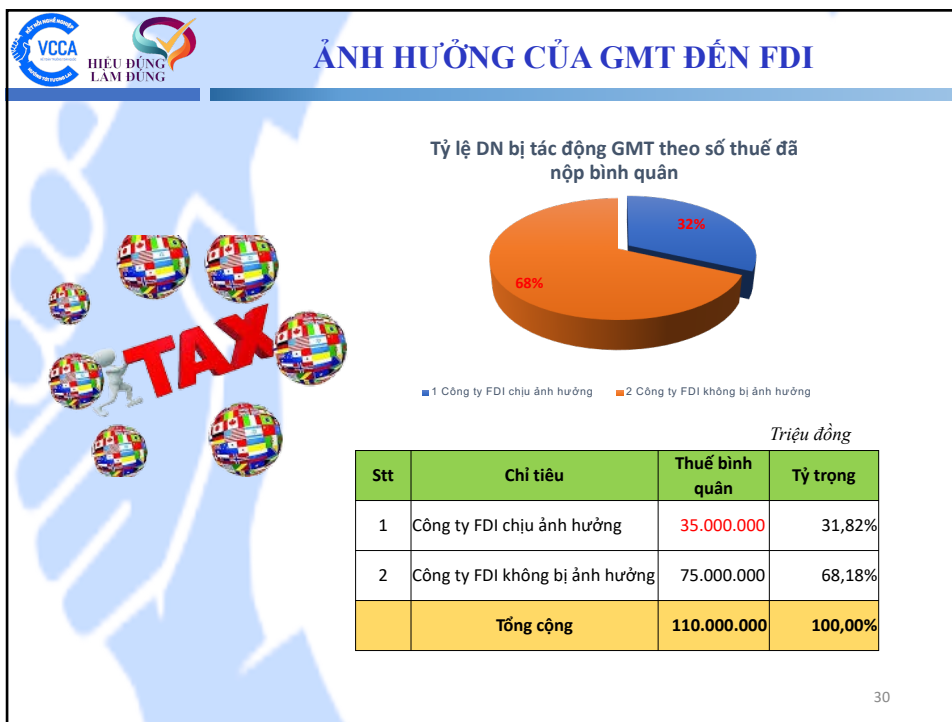


28

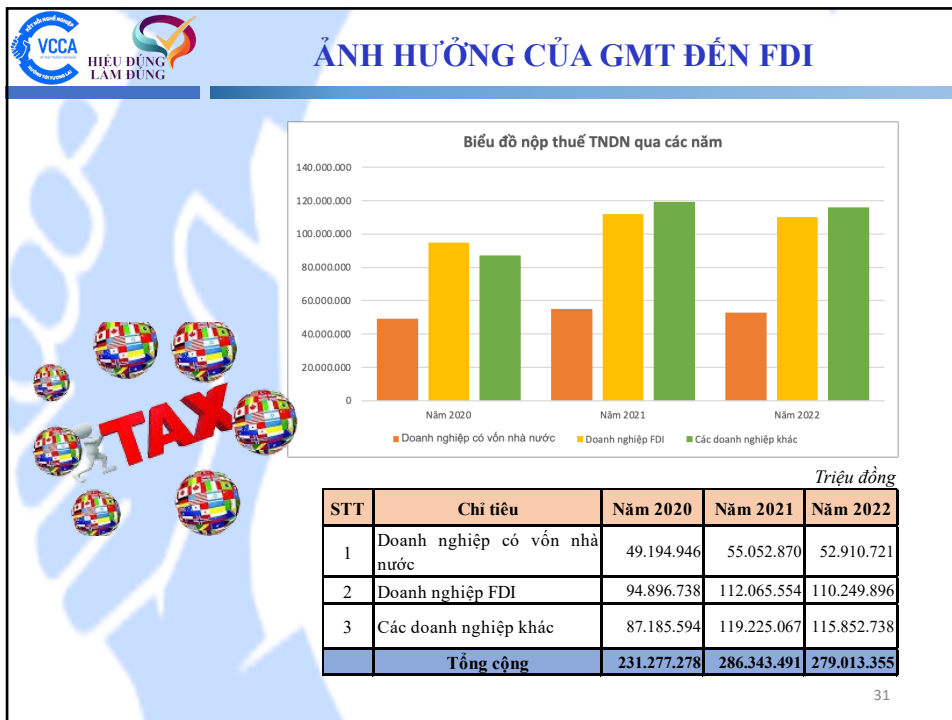




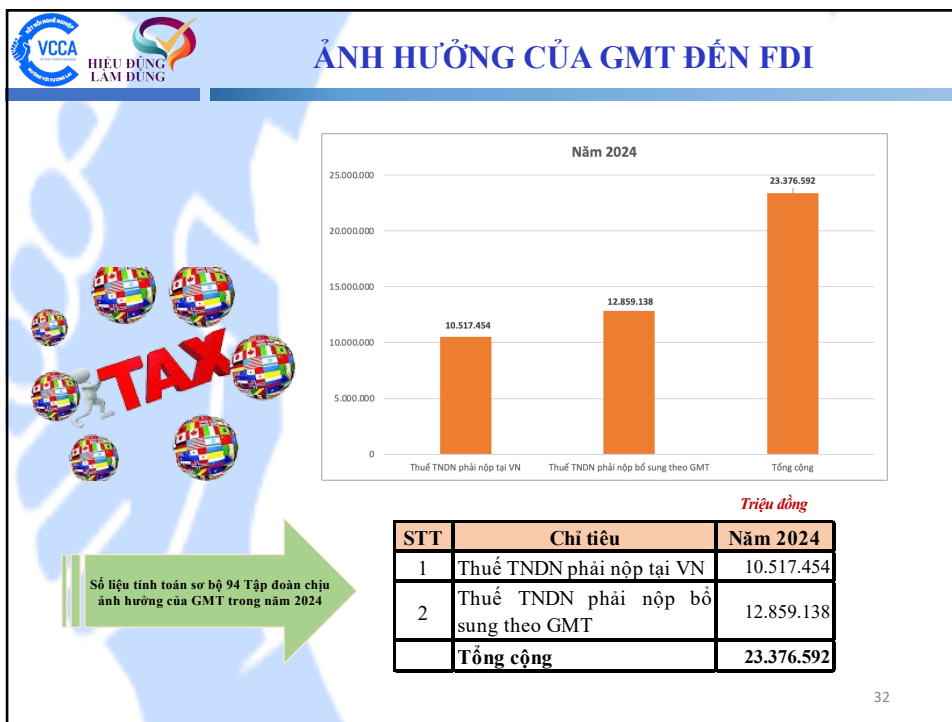
29



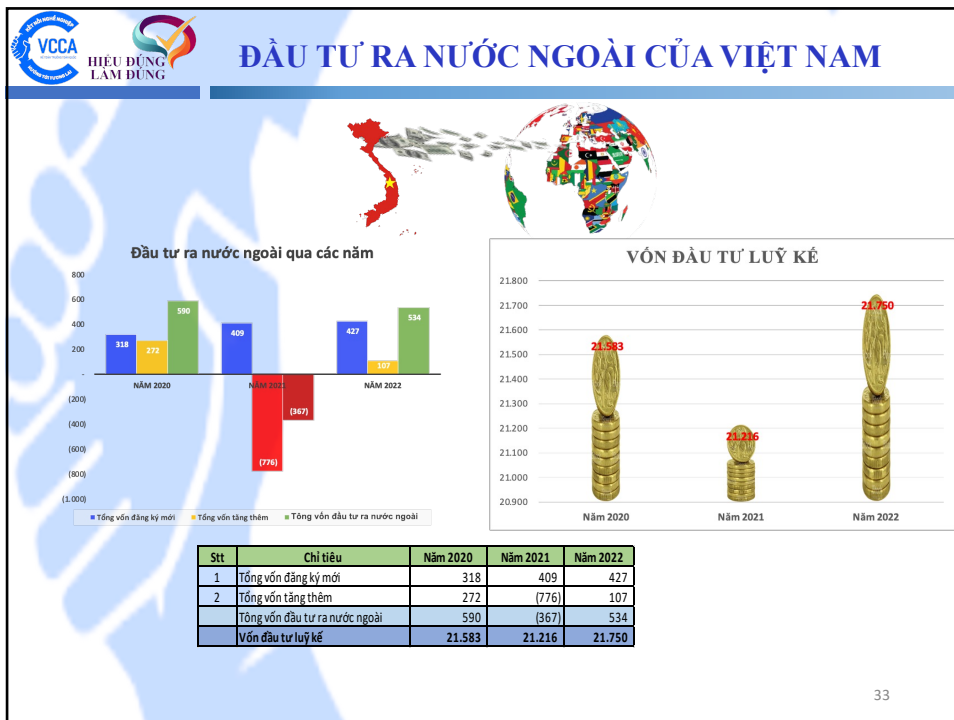
30



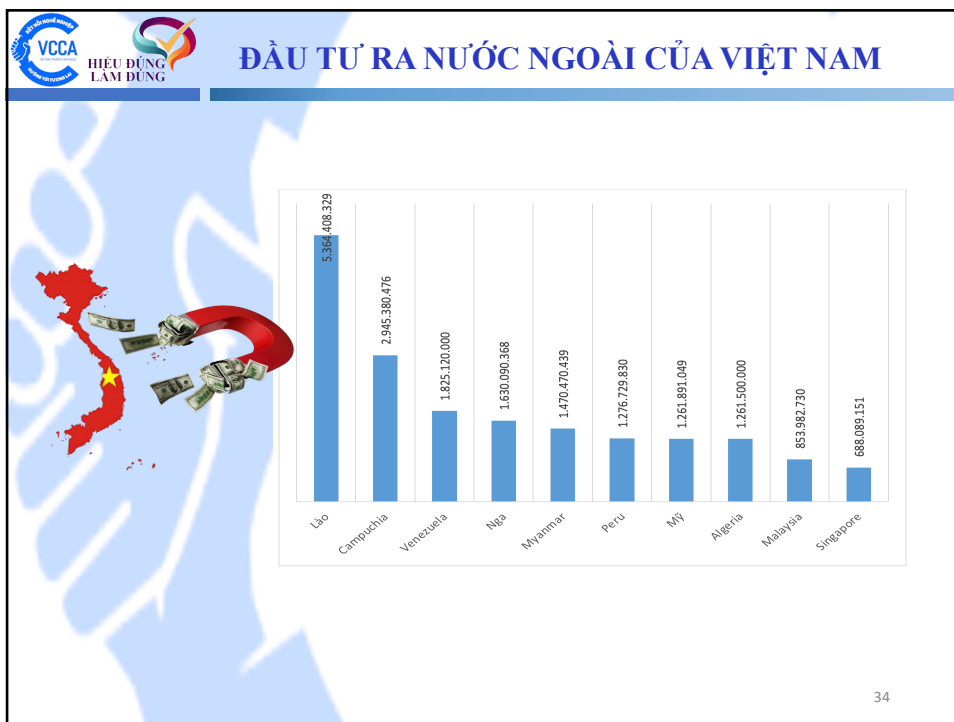
31



32



33



34



**ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM**

viettel  
Theo cách của bạn

PETROVIETNAM

Vietnam Rubber Group

VINGROUP

PETROLIMEX

Other...

35

35

**ẢNH HƯỞNG GMT ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

viettel  
Theo cách của bạn

PETROVIETNAM

**Mức độ ảnh hưởng**

- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Chưa A.H

36

36

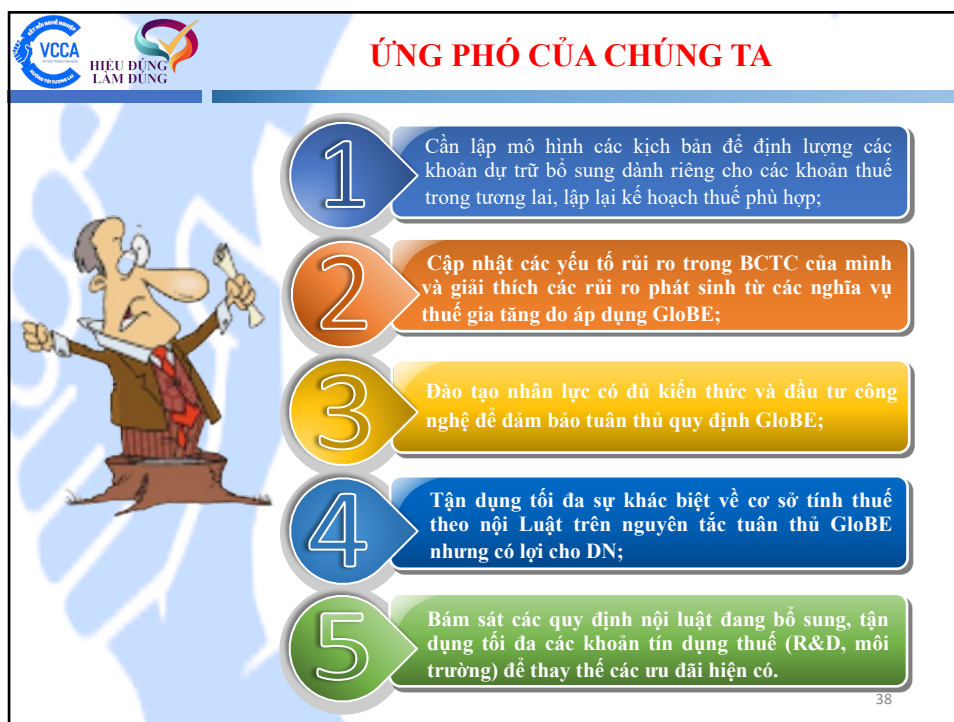


**GMT - TÁC ĐỘNG ĐẾN DOANH NGHIỆP**

- 01 Chi phí thuế TNDN tăng cao;
- 02 Chi phí tuân thủ và chi phí quản lý tăng;
- 03 Rủi ro tăng;
- 04 Niềm tin bị sụt giảm.

37

37



**ỨNG PHÓ CỦA CHÚNG TA**

- 1 Cần lập mô hình các kịch bản để định lượng các khoản dự trữ bổ sung dành riêng cho các khoản thuế trong tương lai, lập lại kế hoạch thuế phù hợp;
- 2 Cập nhật các yếu tố rủi ro trong BCTC của mình và giải thích các rủi ro phát sinh từ các nghĩa vụ thuế gia tăng do áp dụng GloBE;
- 3 Đào tạo nhân lực có đủ kiến thức và đầu tư công nghệ để đảm bảo tuân thủ quy định GloBE;
- 4 Tận dụng tối đa sự khác biệt về cơ sở tính thuế theo nội Luật trên nguyên tắc tuân thủ GloBE nhưng có lợi cho DN;
- 5 Bám sát các quy định nội luật đang bổ sung, tận dụng tối đa các khoản tín dụng thuế (R&D, môi trường) để thay thế các ưu đãi hiện có.

38

38



### GMT - TÁC ĐỘNG NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN



- 1 Tăng công việc và trách nhiệm;
- 2 Đầu tư nhiều thời gian cập nhật, trang bị những kiến thức mới liên quan đến kế toán, thuế, pháp lý;
- 3 Khả năng tìm kiếm việc làm ngày khó hơn nếu không tự nâng cao giá trị, thích ứng với yêu cầu mới;
- 4 Có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với các kỹ năng làm việc toàn cầu, mở rộng kiến thức ra bên ngoài thay vì cứ bó hẹp trong “Nợ – Có”;
- 5 Kiến thức tăng, thu nhập tăng.

39

39



### ỨNG PHÓ CỦA CHÚNG TA



- 1 Kiểm tra, rà soát, đối chiếu thực tế tại đơn vị mình với các quy định của GMT;
- 2 Chuẩn hoá các báo cáo, biểu mẫu theo hướng dẫn của OECD (VAS → IFRS, GAAP...);
- 3 Theo dõi, cập nhật các động thái của Chính phủ, BTC để có giải pháp phù hợp;
- 4 Đăng ký các khoản giảm trừ theo hướng dẫn của OECD và cơ quan thuế VN (nếu có);
- 5 Tư vấn cho BGD và lãnh đạo Tập đoàn để lựa chọn áp dụng có lợi nhất.

40

40





**TÁC ĐỘNG CỦA GMT ĐẾN VIỆT NAM**

- 1 | Giảm tính cạnh tranh trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài;
- 2 | Ảnh hưởng đến mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam;
- 3 | Tác động xấu đến kế hoạch mở rộng đầu tư của các dự án hiện hữu trong thời gian tới;
- 4 | Xung đột nghiêm trọng nguyên tắc bất hồi tố với ưu đãi đầu tư trong luật đầu tư;

41

41

**TÁC ĐỘNG CỦA GMT ĐẾN VIỆT NAM**

- 5 | Niềm tin của các nhà đầu tư bị giảm sút;
- 6 | Ảnh hưởng đến công ăn việc làm, tăng lạm phát...;
- 7 | Tác động đến cơ cấu nền kinh tế, các động lực tăng trưởng, xếp hạng tín nhiệm quốc gia;
- 8 | Gia tăng áp lực đối với công tác quản lý Nhà nước về đầu tư nước ngoài.

42

42

## ỨNG PHÓ CỦA CHÚNG TA

**Bước 5** → Nhanh chóng sửa đổi “nội luật”, ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng GMT để DN an tâm ổn định SXKD và tiếp tục thu hút đầu tư vào VN.

**Bước 4** → Nghiên cứu kỹ các hướng dẫn của OECD, các nguyên tắc áp dụng GloBE để có cách ứng phó kịp thời.

**Bước 3** → Kết nối đàm phán với các bên liên quan (các quốc gia phát triển, quốc gia nơi NĐT đặt trụ sở chính).

**Bước 2** → Kiến nghị ban hành các giải pháp ứng phó ngay với GMT, đàm phán với NĐT thu thêm thuế bổ sung và bù đắp bằng các khoản khác.

**Bước 1** → Rà soát ngay danh sách các DN tại Việt Nam chịu tác động của GMT, tổ chức đánh giá và lắng nghe ý kiến từ phía doanh nghiệp.

**IMO!**

43

43

## ỨNG PHÓ CỦA CHÚNG TA

**Nghị quyết của QH**

---

**Sửa các luật liên quan**

**Chọn giải pháp**

44

44



**THẢO LUẬN  
và  
HỎI ĐÁP**

**Xin chân thành cảm ơn!**

 CLB Kế toán trưởng toàn quốc VCCA  
192 Giải Phóng, P. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

 Chi hội Kế toán Hiệu đúng – Làm đúng  
166 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp. HCM